|  |  |
| --- | --- |
| HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM  **BAN THƯỜNG VỤ**  Số: /TTr-HLGVN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2020* |

**DỰ THẢO (**ngày 05/10/2020)

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Hướng dẫn thi hành**

**Một số điều của Điều lệ Hội Luật gia Việt Nam**

Điều lệ Hội Luật gia Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Luật gia Việt Nam thông qua ngày 13 tháng 9 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt tại Quyết định số 770/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2020. Trên cơ sở thực tiễn tổ chức hoạt động của Hội trong những năm qua và sau khi rà soát lại toàn bộ nội dung của Điều lệ Ban Thường vụ trung ương Hội đã chỉ đạo xây dựng dự thảo Hướng dẫn thi hành một số điều của Điều lệ Hội Luật gia Việt Nam của Ban Chấp hành Trung ương Hội Luật gia Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hướng dẫn) với những nội dung như sau:

**I. Về thẩm quyền ban hành Hướng dẫn**

Trong Điều lệ đều giao cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Trung ương Hội có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Điều lệ, cụ thể là:

1. Ban Chấp hành có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Điều lệ (tại Điều 38), quy định về khen thưởng (Điều 33), quy định về kỷ luật (Điều 34), quy định về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo (Điều 35).

2. Ban Thường vụ có trách nhiệm hướng dẫn điều kiện, thủ tục kết nạp hội viên, chuyển sinh hoạt hội, miễn sinh hoạt hội, xin ra khỏi hội (Điều 10), về thẻ hội viên (Điều 11) và về mức thu, quản lý và sử dụng hội phí (Điều 32).

Việc xác định thẩm quyền như nêu trên thì phải ban hành hai hướng dẫn, một hướng dẫn thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ và một hướng dẫn thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành. Tuy nhiên, để bảo đảm tính thống nhất và thuận tiện cho việc sử dụng, Ban Thường vụ Trung ương Hội đề nghị xây dựng một Hướng dẫn chung bao gồm toàn bộ nội dung cần hướng dẫn của Điều lệ do Ban Chấp hành ban hành. Theo quy định tại Điều 38 Điều lệ Hội thì việc ban hành một hướng dẫn như vậy cũng không trái với thẩm quyền ban hành.

**II. Về Điều 7: Tiêu chuẩn Hội viên**

1. Dự thảo Hướng dẫn xác định thế nào là “làm công tác pháp luật” bằng cách liệt kê các công việc và hoạt động về công tác pháp luật mà không liệt kê các ngành nghề về công tác pháp luật.

2. Dự thảo hướng dẫn về tiêu chuẩn, điều kiện để được công nhận hội viên danh dự và thẩm quyền công nhận hội viên danh dự.

3. Để đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức của hội viên, dự thảo Hướng dẫn quy định 04 trường hợp không xem xét kết nạp hội viên, công nhận hội viên danh dự.

**III. Về Điều 10: Điều kiện, thủ tục kết nạp hội viên, chuyển sinh hoạt hộ, miễn sinh hoạt hội, xin ra khỏi hội**

**1. Về điều kiện, thủ tục kết nạp hội viên (Khoản 1 Điều 10)**

Trên thực tế, khi xin gia nhập Hội, người xin gia nhập Hội có thể ở nơi đã có tổ chức Hội hoặc nơi chưa có tổ chức Hội. Trường hợp người xin gia nhập Hội ở nơi chưa có tổ chức Hội, có 4 khả năng sau xảy ra: nơi chưa có Chi hội Luật gia trực thuộc nhưng đã có Hội Luật gia cấp huyện; nơi chưa có Chi hội Luật gia trực thuộc và chưa có Hội Luật gia cấp huyện; nơi chưa có Chi hội Luật gia trực thuộc Hội Luật gia cấp tỉnh; nơi chưa có Chi hội Luật gia trực thuộc Trung ương Hội. Vì vậy, cần quy định rõ nơi nhận hồ sơ xin gia nhập Hội trong từng trường hợp nêu trên. Bên cạnh đó, cũng cần quy định cụ thể về việc tổ chức trao quyết định kết nạp cho hội viên.

Để thuận tiện cho việc thực hiện và áp dụng thống nhất thủ tục kết nạp hội viên, Ban Thường vụ Trung ương Hội đề nghị hướng dẫn cụ thể những nội dung sau của khoản 1 Điều 10 Điều lệ Hội:

- Điều kiện kết nạp hội viên (trong đó bao gồm thành phần hồ sơ xin gia nhập Hội);

- Nơi nhận hồ sơ xin gia nhập Hội (ở nơi đã có tổ chức Hội và nơi chưa có tổ chức Hội);

- Trình tự, thủ tục kết nạp hội viên (ở nơi đã có tổ chức Hội và nơi chưa có tổ chức Hội);

- Tổ chức trao quyết định kết nạp hội viên.

**2. Chuyển sinh hoạt Hội (Khoản 2 Điều 10)**

Trên thực tế, có nhiều hội viên do thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc không thể tiếp tục sinh hoạt tại tổ chức Hội đang sinh hoạt. Dự thảo Hướng dẫn đưa ra 2 phương án về trình tự, thủ tục xin chuyển sinh hoạt Hội.

**3. Miễn sinh hoạt Hội (Khoản 3 Điều 10)**

Dự thảo quy định rõ những trường hợp được miễn sinh hoạt Hội. Ngoài ra, thủ tục xin miễn sinh hoạt Hội được quy định đơn giản như trong dự thảo để tạo điều kiện thuận lợi cho hội viên.

**4. Đương nhiên chấm dứt tư cách hội viên (Điểm b khoản 5 Điều 10)**

Điểm b khoản 5 Điều 10 quy định “Hội viên không tham gia sinh hoạt, không đóng hội phí liên tục từ hai năm trở lên” đương nhiên bị chấm dứt tư cách hội viên. Tuy nhiên, có một số hội viên không tham gia sinh hoạt Hội nhưng vẫn đóng hội phí liên tục từ hai năm trở lên hoặc tham gia sinh hoạt Hội nhưng không đóng hội phí liên tục từ hai năm trở lên. Do đó, dự thảo Hướng dẫn quy định rõ: “*Hội viên đương nhiên chấm dứt tư cách hội viên nếu không tham gia sinh hoạt hoặc không đóng hội phí liên tục từ hai năm trở lên”*.

**IV. Về Điều 11: Thẻ hội viên**

**1. Trình tự, thủ tục cấp, đổi, cấp lại Thẻ hội viên:**

Điều lệ Hội Luật gia Việt Nam năm 2020 không quy định cụ thể về thẩm quyền ra quyết định cấp thẻ; thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ hội viên. Để thủ tục cấp, đổi, cấp lại thẻ hội viên được nhanh chóng, kịp thời, dự thảo Hướng dẫn đã quy định Chủ tịch Hội Luật gia Việt Nam quyết định cấp thẻ và xây dựng các biểu mẫu, hướng dẫn cụ thể những nội dung này.

Ngoài hội viên chính thức, Hội Luật gia Việt Nam còn có các hội viên danh dự. Hiện nay, chưa có văn bản hướng dẫn hay quy định về thẻ hội viên danh dự Hội Luật gia Việt Nam. Do đó, Dự thảo Hướng dẫn cần có nội dung quy định về thẻ hội viên danh dự.

**2. Trình tự, thủ tục thu hồi thẻ hội viên**

Dự thảo Hướng dẫn đưa ra hai phương án quy định trình tự, thủ tục thu hồi thẻ hội viên đối với các trường hợp nêu tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ Hội năm 2020.

**V. Về Điều 12: Tổ chức của Hội Luật gia Việt Nam**

1. Tổ chức thống nhất trên phạm vi toàn quốc

Tổ chức Hội Luật gia Việt Nam không phải là tổ chức theo cấp hành chính, nhưng là một tổ chức thống nhất trên phạm vi toàn quốc được quy định tại Điều 12 của Điều lệ và đã được thể hiện trong toàn bộ nội dung của Điều lệ về tính thống nhất của tổ chức Hội. Do đó, dự thảo Hướng dẫn xác định mối quan hệ giữa các cấp Hội trong hệ thống tổ chức Hội.

2. Chi hội Luật gia trực thuộc

Dự thảo hướng dẫn về điều kiện thành lập và cơ cấu tổ chức của Chi hội Luật gia trực thuộc các cấp Hội.

**VI. Về Khoản 2 Điều 13: công nhận kết quả bầu cử**

Về vấn đề này, dự thảo Hướng dẫn nêu rõ giữa các cấp Hội không công nhận kết quả bầu cử nhưng phải thực hiện nghiêm việc báo cáo kết quả bầu cử.

Tuy nhiên, đối với Chi hội Luật gia trực thuộc thì việc quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Hội Luật gia trực tiếp quản lý; bên cạnh đó, Khoản 2 Điều 13 Điều lệ Hội cũng không đề cập đến việc công nhận kết quả bầu cử của Chi hội Luật gia trực thuộc. Do đó, dự thảo Hướng dẫn quy định việc công nhận kết quả bầu cử của Chi hội Luật gia trực thuộc.

**VII. Về Điều 15 và Điều 21: về Đại hội Hội Luật gia các cấp**

Dự thảo hướng dẫn về thống nhất thời gian tổ chức đại hội; về căn cứ số lượng hội viên để tổ chức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu:

**VIII. Về Điểm c Khoản 2 Điều 16, Điểm b Khoản 2 Điều 22, Điểm b Khoản 2 Điều 24: Về miễn nhiệm, bầu bổ sung**

Dự thảo hướng dẫn 3 trường hợp miễn nhiệm, bầu bổ sung là: a) trường hợp không tiến hành miễn nhiệm mà tiến hành bầu bổ sung vị trí khuyết; b) trường hợp tiến hành miễn nhiệm, đồng thời tiến hành bầu bổ sung vị trí khuyết; c) Trường hợp miễn nhiệm, bầu bổ sung đối với lãnh đạo đại diện ngành tham gia cơ quan lãnh đạo Hội.

Dự thảo hướng dẫn về trình tự, thủ tục miễn nhiệm và trình tự thủ tục bầu bổ sung.

**IX. Về Điều 25 Điều lệ Hội: Ban Thường vụ Hội Luật gia cấp huyện**

Dự thảo hướng dẫn trường hợp Hội Luật gia cấp huyện được tổ chức theo quy định của Điều lệ Hội năm 2010, do đó, không có Ban Thường vụ. Tuy nhiên, Điều lệ Hội năm 2020 quy định Hội Luật gia cấp huyện có Ban Thường vụ. Trong trường hợp này dự thảo hướng dẫn Ban Chấp hành Hội Luật gia cấp huyện tổ chức Hội nghị bầu Ban Thường vụ theo quy định của Điều lệ năm 2020.

Để đảm bảo sự thống nhất, dự thảo hướng dẫn cụ thể về số lượng Ban Thường vụ Hội Luật gia cấp huyện.

**X. Khoản 3 Điều 34: về thẩm quyền, quy trình xử lý Kỷ luật**

Dự thảo Hướng dẫn thẩm quyền, quy trình xử lý kỷ luật đối với tổ chức trực thuộc Hội (bao gồm các đơn vị trực thuộc và Chi hội Luật gia trực thuộc), cán bộ Hội, hội viên Hội Luật gia Việt Nam thuộc các cấp Hội có hành vi vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội Luật gia Việt Nam, các Nghị quyết, quy chế, quy định của Hội làm ảnh hưởng đến uy tín của Hội.

**XI. Điều 35: Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Căn cứ vào Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo, dự thảo hướng dẫn về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội một cách phù hợp. Dự thảo hướng dẫn gồm 2 mục: Mục 1 - Khiếu nại và giải quyết khiếu nại; Mục 2 – Tố cáo và giải quyết tố cáo.

**XII. Điều 36: Điều khoản chuyển tiếp**

Kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2020, việc kết nạp hội viên phải đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 Điều lệ Hội năm 2020 và Hướng dẫn này. Hội viên đã được kết nạp trước ngày 05 tháng 6 năm 2020 mà không đáp ứng tiêu chuẩn nói trên thì vẫn là hội viên Hội Luật gia Việt Nam và hoạt động theo quy định của Điều lệ Hội Luật gia Việt Nam năm 2020.

**XIII. Điều 38: Hiệu lực thi hành**

Dự thảo hướng dẫn về phạm vi áp dụng Điều lệ Hội.

**XIV. Tổ chức thực hiện**

**XV. Những vấn đề cần xin ý kiến:**

1. Toàn bộ nội dung, bố cục, diễn đạt của dự thảo Hướng dẫn và các biểu mẫu kèm theo.

2. Trong quá trình xây dựng, thảo luận dự thảo Hướng dẫn, việc xác định thế nào là “làm công tác pháp luật” còn có nhiều ý kiến khác nhau, có ý kiến cho rằng cần liệt kê tất cả những công việc, ngành, nghề “công tác pháp luật”; ý kiến khác lại cho rằng không thể liệt kê tất cả các công việc, ngành nghề “công tác pháp luật”. Trong dự thảo Hướng dẫn đã chọn cách xác định những công việc, hoạt động về công tác pháp luật mà không liệt kê các ngành nghề về công tác pháp luật.

3. Về thủ tục chuyển sinh hoạt Hội (điểm b khoản 2 mục II Dự thảo Hướng dẫn). Dự thảo đưa ra 2 phương án:

*Phương án 1*: quy định 2 trường hợp, trường hợp hội viên xin chuyển sinh hoạt trong cùng Hội Luật gia trực tiếp quản lý (cùng huyện, cùng tỉnh...) thì Chi hội có hội viên xin chuyển đi viết giấy giới thiệu chuyển đi và báo cáo Hội Luật gia trực tiếp quản lý. Trường hợp này không chuyển hồ sơ hội viên; trường hợp hội viên xin chuyển sinh hoạt ra ngoài Hội Luật gia trực tiếp quản lý (khác huyện, khác tỉnh...) thì Hội Luật gia trực tiếp quản lý viết giấy giới thiệu và giao hồ sơ cho hội viên chuyên đi.

*Phương án 2*: Mọi trường hợp đều do Hội Luật gia trực tiếp quản lý giới thiệu hội viên chuyển đi.

4. Về quy định trình tự, thủ tục thu hồi thẻ hội viên (khoản 4 mục III Dự thảo Hướng dẫn), dự thảo đề xuất 2 phương án:

Phương án 1 đơn giản, thuận tiện hơn. Tuy nhiên, *nếu theo nguyên tắc cấp nào quyết định cấp thẻ, cấp đó quyết định thu hồi thẻ* thì thẩm quyền thu hồi thẻ hội viên là Trung ương Hội Luật gia Việt Nam. Quy định như phương án 1, có nghĩa là Trung ương Hội ủy quyền cho cấp Hội quản lý trực tiếp thu hồi thẻ hội viên, do đó Hội Luật gia quản lý trực tiếp hội viên có thẩm quyền thu hồi thẻ hội viên.

Phương án 2 quy định Trung ương Hội Luật gia Việt Nam quyết định thu hồi thẻ hội viên. Việc thực hiện thu hồi thẻ hội viên theo phương án 2 sẽ phức tạp hơn nhưng *đúng với nguyên tắc cấp nào quyết định cấp thẻ, cấp đó quyết định thu hồi thẻ.*

Kính trình Ban Chấp hành Hội Luật gia Việt Nam xem xét, quyết định.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Chấp hành TW Hội;  - Lưu VT-TCCB. |  | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Văn Quyền** |